ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TẢ LÈNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 576/KH-UBND	*Tả Lèng, ngày 5 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030 *(viết tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TU)*;

Thực hiện Kế hoạch số 2391/KH-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 54-KH/ĐU ngày 30/3/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 112-KH/ĐU ngày 29/4/2026 của Đảng ủy xã Tả Lèng về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030;

UBND xã Tả Lèng xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy Lai Châu, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đột phá, nền tảng quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Tả Lèng; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh chuyển đổi từ tư duy quản lý truyền thống sang quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu, khoa học, công nghệ và nền tảng số; tăng cường ứng dụng khoa

học công nghệ vào các lĩnh vực quản lý nhà nước, phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phát huy lợi thế đặc thù của xã, gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, tri thức bản địa và tiềm năng phát triển kinh tế của địa phương.

Thúc đẩy chuyển đổi số theo hướng thiết thực, hiệu quả, tạo giá trị kinh tế và xã hội rõ rệt; ưu tiên lựa chọn các giải pháp công nghệ phù hợp, dễ triển khai, dễ nhân rộng, phục vụ trực tiếp cho người dân và doanh nghiệp.

Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm của quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng nền tảng số của người dân, đặc biệt tại các bản khó khăn.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải được thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

Gắn phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, nền tảng số trong hoạt động quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong tham gia chuyển đổi số; tăng cường phổ cập kỹ năng số, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong cộng đồng.

Bảo đảm các nền tảng số được triển khai phải thuận tiện, dễ sử dụng, phù hợp với điều kiện địa phương; ưu tiên ứng dụng trên thiết bị di động, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân.

Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa; tăng cường phối hợp với các cơ quan cấp trên, doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân để triển khai hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là khâu đột phá,

động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng, góp phần xây dựng xã Tả Lèng phát triển xanh, nhanh và bền vững.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đầu tư phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; gắn nghiên cứu, ứng dụng với sản xuất và đời sống, nhất là trong nông nghiệp, chế biến, y tế, giáo dục và đào tạo, du lịch.

Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn xã; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên, đột phá nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển nhanh và bền vững, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Bố trí nguồn kinh phí: Hằng năm bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

(1) Về khoa học và công nghệ: 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ được xác định theo bài toán/nhu cầu và có đơn vị tiếp nhận/ứng dụng (cơ quan nhà nước, địa phương hoặc doanh nghiệp) ngay từ khâu phê duyệt nhiệm vụ.

(2) Về đổi mới sáng tạo: Xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho 5 sản phẩm hàng hóa (03 nhãn hiệu: đào, mận, lê; 02 sản phẩm OCOP: sâm, lê). Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho 01 sản phẩm có thế mạnh của địa phương (cấp mã số cơ sở vùng trồng sâm).

(3) Về chuyển đổi số

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 90%.

- Trên 80% giao dịch không dùng tiền mặt trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

- 100% doanh nghiệp trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.

- 100% hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số.

- 100% các điểm, bản du lịch cộng đồng đã công nhận được số hóa 3D.

- 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn xã được đầu tư, triển khai lớp học thông

minh, tích hợp đầy đủ công cụ giáo dục số và các nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý lớp học.

- 100% người dân được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 100% hồ sơ khám, chữa bệnh sử dụng bệnh án điện tử.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chuyển tư duy từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển dựa trên khoa học, đổi mới sáng tạo và dữ liệu, công nghệ. Xác định khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là một trong ba khâu đột phá phát triển của xã.

Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình hành động của cấp ủy, trở thành tiêu chí đánh giá thi đua, kết quả công tác của người đứng đầu các cấp. Người đứng đầu chịu trách nhiệm tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý. Triển khai cơ chế giao nhiệm vụ công nghệ theo chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI), công khai tiến độ hằng kỳ.

Thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn xã từ "ngại ứng dụng và sử dụng công nghệ" sang nhận thức "thích ứng công nghệ"; 100% cán bộ được đào tạo năng lực số cơ bản và kỹ năng sử dụng dữ liệu số. Toàn bộ văn bản, báo cáo, kế hoạch (trừ văn bản Mật) đều phải xây dựng bằng dữ liệu, số liệu phân tích và truyền tải trên môi trường mạng.

Tuyên truyền, thực hiện hiệu quả "Chiến dịch truyền thông đại chúng về công nghệ cho vùng cao". Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng, truy cập Cổng Dịch vụ công Quốc gia, các trang web về y tế, giáo dục,… và thanh toán số. Triển khai hiệu quả phong trào "Thanh niên Tả Lèng tiên phong chuyển đổi số", "Phụ nữ kinh doanh online", "Nông dân ứng dụng nông nghiệp thông minh", "Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng xã".

Tạo phong trào phát triển năng lực số trong học sinh; phổ cập kỹ năng số cơ bản cho học sinh. Phấn đấu xây dựng không gian sáng tạo số tại các cơ sở giáo dục phù hợp điều kiện của xã. Đẩy mạnh các câu lạc bộ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, tổ chức các cuộc thi STEM. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp để triển

khai chương trình thực tập, trải nghiệm công nghệ cho học sinh.

Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; khuyến khích các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

.2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và đãi ngộ cho cán bộ làm công tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tiễn của xã.

Xây dựng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, như: Ứng dụng, đổi mới công nghệ; chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Xây dựng và triển khai chính sách thúc đẩy chuyển đổi số: Chính sách đẩy mạnh đầu tư hạ tầng viễn thông - Internet ở các bản vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn; kết hợp chính sách PPP để xây dựng trạm phát 5G, phủ sóng mạng cáp quang toàn xã. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số thông qua đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng, hướng dẫn xây dựng kênh bán hàng số cho sản phẩm đặc sản, OCOP trên địa bàn; chính sách khuyến khích thành lập trung tâm hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Bảo đảm cân đối, bố trí nguồn lực ngân sách thỏa đáng cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích các khoản chi sự nghiệp khoa học và công nghệ. Khuyến khích hợp tác công tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển và chuyển giao các công nghệ tiên tiến.

Phối hợp mở rộng cáp quang tới 100% bản chưa có cáp quang, thúc đẩy 4G ổn định ở các bản; thiết lập các điểm truy cập internet công cộng tại nhà văn hóa bản, trạm y tế. Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp viễn thông để ưu đãi chi phí hạ

tầng ở vùng núi, mô hình PPP xây dựng hạ tầng số để phủ sóng 5G trên địa bàn toàn xã, phủ sóng 6G tại trung tâm xã.

Xây dựng hạ tầng công nghệ số hiện đại, an toàn và đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo quản lý, lưu trữ và khai thác dữ liệu một cách hiệu quả, an toàn. Hình thành và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu lớn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4. Phát triển, thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo chuẩn hóa 5 năm (2026-2030) nhằm nâng cao chất lượng nhà quản lý số, nhân lực kỹ thuật số, nhân lực ứng dụng khoa học, công nghệ do cấp có thẩm quyền tổ chức.

Xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tạo môi trường khuyến khích sáng tạo, dám thử nghiệm công nghệ mới; bảo đảm "văn hóa số" tại cơ quan nhà nước, đo lường kết quả, đánh giá dựa trên dữ liệu.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao, hiệu lực, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

Phân công đầu mối hỗ trợ chuyển đổi số số cấp xã; đầu tư trung tâm dữ liệu theo công nghệ điện toán đám mây; ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành.

Xây dựng chính quyền số, hoàn thiện nền tảng dữ liệu tích hợp, các hệ thống quản lý chuyên ngành, cung cấp dịch vụ công điện tử, trả lời kịp thời, minh bạch và dựa trên dữ liệu. Chuyển đổi các dịch vụ công trọng yếu lên toàn trình, triển khai đẩy mạnh hệ thống thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn xã.

Ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực ra quyết định, giám sát, kiểm tra, quản lý rủi ro và phòng, chống tham nhũng - giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, tăng hiệu quả công tác quản lý. Thử nghiệm mô hình trí tuệ nhân tạo hỗ trợ soạn thảo văn bản hành chính, rà soát chính sách, phân tích rủi ro nghiệp vụ kiểm tra.

Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý kết hợp trí tuệ nhân tạo AI quản lý đất đai, rừng, tích hợp vào hệ thống cấp phép, kiểm kê và thanh tra. Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn xã ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT) trong hoạt động y tế và cung cấp dịch vụ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa. Duy trì hiệu quả hệ thống học tập trực tuyến, đầu tư phòng học thông minh quy mô toàn xã, tăng khả năng tiếp cận công nghệ thông tin cho trường vùng cao, quản lý trường học dữ liệu mở. Ứng dụng giám sát sinh trưởng,

nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản.

Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ. Phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công.

6. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân

Tập trung nghiên cứu, đánh giá các giá trị di sản, nguồn lực nhân văn, di sản văn hóa, tri thức bản địa, đặc thù văn hóa vùng miền gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương; xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, văn hóa số, phát triển công nghiệp văn hóa; quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp, xây dựng làng nghề gắn với du lịch.

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái đa lợi ích, nông nghiệp tuần hoàn và nông nghiệp giảm phát thải, công nghệ chế biến; y tế thông minh; công nghệ mới về truy xuất nguồn gốc; bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Nghiên cứu chuyển đổi số trong nông nghiệp, công nghiệp, văn hóa và du lịch, logistics. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

7. Tăng cường hợp tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Chủ động tham gia các chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; Hợp tác với các địa phương trong và ngoài tỉnh để học tập, chia sẻ các ứng dụng và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực. Tăng cường liên kết về dữ liệu và hạ tầng số, kết nối cơ sở dữ liệu và nền tảng dùng chung của tỉnh với Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06: Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch và hoạt động khoa học, công nghệ, chuyển đổi số của xã.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ.

Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

Tuyên truyền chuyển đổi nhận thức của xã hội về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình. Truyền thông lan tỏa câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

3. Phòng Kinh tế: Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã quyết định, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định, đảm bảo bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển hàng năm theo quy định của pháp luật.

4. Công an xã: Chủ trì, tham mưu các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn liền với Đề án 06 về "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030".

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU và Kế hoạch của Đảng ủy. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 của UBND xã Tả Lèng./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TẢ LÈNG T.LAI CHÂU

Phong Vĩnh Cường